

Số: 293 /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày 21 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc

lĩnh vực lao động, người có công và xã hội năm 2021.

(phục vụ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Đoàn giám sát của
Thường trực HĐND tỉnh)

Thực hiện Công văn số 2114/SKHĐT-THQH ngày 05/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 phục vụ Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát

1. Công tác Lao động – Việc làm

- 10 tháng đầu năm, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 32.715 /38.000 lao động, đạt 86,09% kế hoạch năm 2021¹; giảm 11% so với cùng kỳ năm 2020; ước giải quyết việc làm cả năm 2021 được 38.000 lao động, đạt 100% kế hoạch; giảm 8,5 so với năm 2020 (38.000/41.533 lao động).

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 10 tháng duy trì ở mức < 3%, đạt 100% so với cùng kỳ; ước cả năm 2021 duy trì ở mức < 3%, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao (vượt so với tỉ tiêu do UBND tỉnh giao là <3,2%)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,6%, tăng 3,61% so với cùng kỳ; ước tỷ lệ lao động qua đào tạo cả năm 2021 là 61%, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao.

- 10 tháng đầu năm, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 21,84%, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2020; ước tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội cả năm 2021 đạt 30%, đạt 90,9% so với kế hoạch.

- Đào tạo nghề cho 11.828/7.000 lao động, đạt 168,97% kế hoạch năm, tăng 78,5% so với cùng kỳ năm 2020; ước đào tạo nghề năm 2021 được 12.500 lao động, đạt 178,5 % so với kế hoạch.

¹ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh V/v giao kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 (điều chỉnh tại Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 02/7/2021) ngành LĐTBXH được giao các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Lao động được giải quyết việc làm: 38.000 người
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: <3% (Kế hoạch số 3307/KH-UBND của UBND tỉnh giao chỉ tiêu <3,2%)
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 61%
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHYT: 33%
- Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều giảm trong năm: 1% (2.000 hộ)

2. Công tác chính sách người có công

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ viếng, lễ an táng 101 hài cốt liệt sỹ² về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ tỉnh; tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách người có công nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu là 20.999 phần với tổng số tiền 8.601.610.000 đồng, trong dịp ngày Thương binh – Liệt sỹ 27/7 là 22.494 phần với tổng số tiền là 7.903.799.800 đồng.

- Phối hợp với đội K72/ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lấy 72 mẫu sinh phẩm giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sỹ chưa xác định được thông tin mới được quy tập gửi Cục Người có công (trong đó ấp K54 là 31 mẫu; ấp Măng Cái, thị xã Bình Long, huyện Bù Gia Mập là 41 mẫu).

- Phối hợp với UBMTTQVN tỉnh và Sở Xây dựng phúc tra 60 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách người có công đang khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Tiếp nhận, giải quyết 3.066 hồ sơ người có công, trong đó tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công theo Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 của UBND tỉnh là 804 hồ sơ và tiếp nhận tại sở là 2.262 hồ sơ; Tổng hợp phân bổ cho các địa phương tổ chức điều dưỡng tại nhà cho 1.828 đối tượng chính sách người có công.

3. Công tác quản lý lĩnh vực xã hội

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

Theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, Sở LĐTBXH được giao chỉ tiêu giảm 2.000 hộ nghèo (trong đó giảm 1.000 hộ nghèo DTTS). Đơn vị đã phối hợp cùng các ngành có liên quan phân bổ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh thực hiện Chương trình cụ thể như sau: Tổng nguồn đầu tư công đã phân bổ 71.399,5 tỷ đồng/80 tỷ đồng, đạt 89,2% tổng nguồn vốn đã phân bổ (*trong đó tổng nguồn vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS đạt 97,2%; vốn mô hình đạt 51%*). Kết quả hỗ trợ nhu cầu cho 1.000 hộ nghèo DTTS toàn tỉnh, đã hỗ trợ được 3.178/3.749 nhu cầu hỗ trợ gồm: đất ở, xây nhà, sửa nhà, xây nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, kéo điện, ti vi, vay vốn ưu đãi tín dụng và hỗ trợ nhu cầu tạo việc làm (chăn nuôi, trồng trọt, nông cụ, xe máy), đạt 84,77%. Hiện nay các địa phương chưa tổng hợp số liệu nên chưa có đánh giá cụ thể tỷ lệ giảm hộ nghèo, tuy nhiên ước đến cuối năm 2021 sẽ giảm được 2.000 hộ nghèo, đạt 100% theo chỉ tiêu giao, giảm 35,9% so với cùng kỳ năm 2020 (2.000 hộ/3.123 hộ).

3.2 Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực xã hội

a. Công tác Giảm nghèo:

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo chính thức năm 2020. Theo đó, toàn tỉnh giảm được 3.123 hộ nghèo tương đương giảm 1,22% tỷ

² 58 hài cốt liệt sỹ được quy tập tại ấp K54 (xã Lộc Thiện huyện Lộc Ninh); 43 hài cốt liệt sỹ được quy tập tại ấp Măng Cái (xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh), huyện Bù Gia Mập và thị xã Bình Long

lệ hộ nghèo, đạt 122% chỉ tiêu được giao (trong đó hộ nghèo DTTS giảm được 1.548 hộ/1.297 hộ, đạt 119% kế hoạch đề ra, đưa số hộ nghèo DTTS giảm từ 3.351 hộ xuống còn 1.803 hộ).

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách BHYT cho người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội ĐBKK, người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn năm 2021. Kết quả, đã mua và cấp phát thẻ BHYT cho 6.435 người nghèo, 6.351 cận nghèo, 78.984 người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 75.174 người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 9.504 người thuộc hộ gia đình là nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết Nguyên đán Tân Sửu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được 12.893 phần quà trị giá 9.642.700.000 đồng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ nhu cầu cho hộ nghèo DTTS tại 04 huyện: Bù Đốp, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Gia Mập (theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh).

- Phối Sở Tài chính tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện năm 2021 cho cho 3.568 hộ nghèo với tổng kinh phí 2.354 triệu đồng; triển khai mới 35 mô hình giảm nghèo với kinh phí 13.676,5 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

b. Công tác bảo trợ xã hội:

- Tham mưu UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh cũng như người Bình Phước đang làm việc, sinh hoạt tại các tỉnh đang bị giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ;

- Quản lý, theo dõi việc thực hiện chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Hiện nay số đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng là 20.052 người (là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...), trong đó đối tượng được nuôi dưỡng tập trung là 181 người tại 06 cơ sở trợ giúp xã hội. 100% đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng và được cấp phát thẻ BHYT. Tham mưu UBND tỉnh vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19³.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ thay thế mức cũ quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-

³ Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội là 21.567 phần quà trị giá 10.783.500.000 đồng; đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 183 phần quà trị giá 91.500.000 đồng; đối tượng khác 7.506 phần quà trị giá 3.556.800.000 đồng. phân bổ 559.740 kg từ nguồn gạo Dự trữ quốc gia hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19 gồm: Hớn Quản (60.975kg), Lộc Ninh (66.390kg), Bù Đốp (74.145kg), Đồng Phú (17.775kg), Bù Đăng (138.675kg), Phú Riềng (89.160kg), Bù Gia Mập (112.620kg).

CP từ tháng 7/2021. Ban hành các thủ tục cấp phép hoạt động đối với 2 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập⁴

- Tổ chức đi thăm chúc thọ, mừng thọ các cụ thọ 90, 100 tuổi nhân Ngày quốc tế người cao tuổi 01/10/2021, tổng số cụ thọ 100 tuổi: 50 người; cụ thọ 90: 484 người, với tổng kinh phí 684.000.000 đồng.

c. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Theo dõi, quản lý việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên 96% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp, trên 98% trẻ em trong độ tuổi quy định được cấp thẻ bảo hiểm để khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập; nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã trích kinh phí thăm và tặng 600 phần quà với tổng kinh phí 240 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh, hội Phụ nữ Công an tỉnh hỗ trợ 30 suất học bổng với kinh phí 50 triệu đồng, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hỗ trợ 525 phần quà tết, 30 xe đạp, 10 gian hàng trò chơi có thưởng với tổng kinh phí hơn 300 triệu đồng, hơn 1.000 sách, vở, dụng cụ học tập. Hỗ trợ học bổng cho 83 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi năm học 2020-2021 với tổng kinh phí 72.300.000 đồng từ nguồn Quỹ Thiện Tâm. Hỗ trợ cho 8 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được phẫu thuật miễn phí với kinh phí 1 tỷ đồng (toàn bộ trẻ em mắc bệnh tim đều được tỉnh giúp đỡ phẫu thuật miễn phí 100% từ nguồn của các tổ chức từ thiện nhân đạo và các nhà hảo tâm); tổ chức 198 cuộc tuyên truyền cho 14.870 hội viên phụ nữ, tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho 16.854 học sinh;

d. Công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch năm 2021 của đơn vị. Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 1.406 nữ đại biểu lần đầu ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Tham mưu ban hành Quyết định số 1032/QĐ-BVSTBPN 23/4/2021 Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh bình Phước về việc thành lập Đoàn kiểm tra giám sát hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021 tại 04 sở, ngành, 04 huyện thị xã, thành phố và 04 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kết quả tỷ lệ nữ ứng cử và trúng cử vào các cơ quan dân cử nhiệm kỳ 2021-2026 đạt tỷ lệ cao (đạt 30,09%). Thực hiện chuyên mục “Vì sự tiến bộ phụ nữ” trên sóng phát thanh – truyền hình với thời lượng 15 phút/ lần (2 lần phát sóng/tháng).

e. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

⁴ Quyết định số 58/QĐ-SLĐTĐXH ngày 23/6/2021 cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Mai Hoa; Giấy phép số 1215/GP- SLĐTĐXH ngày 16/7/2021 cấp phép hoạt động cấp cho cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập Mai Hoa; hướng dẫn 01 cơ sở trợ giúp xã hội làm thủ tục hồ sơ, hoàn thiện cơ sở vật chất, cấp Quyết định thành lập và giấy phép hoạt động.

Hiện nay Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức cai nghiện cho 405 học viên (nam: 402, nữ: 03). Trong đó, cai nghiện bắt buộc là 380 học viên; cai nghiện tự nguyện là 25 học viên. Giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho 102 học viên. Tổ chức truyền thông về chăm sóc sức khỏe, các biện pháp cai nghiện ma túy, một số chuyên đề giáo dục hành vi nhân cách, nội quy quản lý học viên cho 5.695 lượt học viên. Giáo dục theo nhóm 81 buổi với 1.937 lượt học viên tham gia; tư vấn cá nhân cho 1.182 lượt học viên; giải quyết cho 1.127 lượt gia đình học viên đến thăm nuôi, có 1.127 lượt học viên được thăm nuôi. Khám và điều trị bệnh cho 11.464 lượt học viên; điều trị cắt cơn: 155 học viên; điều trị ARV cho 10 học viên; điều trị lao cho 01 học viên; chuyển tuyến 09 học viên. Ban hành 32 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội với số tiền là 757.950.000 đồng; chưa có trường hợp nào là nạn nhân bị mua bán từ nước ngoài trở về.

4. Công tác cải cách hành chính

Việc thực hiện cải cách hành chính đảm bảo theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Tại đơn vị hiện có 160 thủ tục hành chính, trong đó thủ tục trên môi trường điện tử mức độ 4 đạt tỷ lệ 98,13% (157/160 thủ tục); thủ tục đã tích hợp lên cổng dịch vụ công Quốc gia đạt tỷ lệ 93,75% (150/160 thủ tục). Hoàn thành chuyển đổi quy trình quản lý chất lượng ISO từ TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015. Duy trì kết quả thực tình gọn bộ máy theo Đề án 999 của Tỉnh ủy, theo đó đã hoàn thành việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm từ giảm từ 15 đầu mối xuống còn 8 đầu mối, giảm biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh giao đến nay đã đạt tỷ lệ >10%.

5. Về công tác thanh tra, kiểm tra

- Đã phát hành văn bản hướng dẫn gửi 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản và báo cáo kết quả tự kiểm tra trực tuyến việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ Lao động Lao động – Thương binh và Xã hội. Kết quả: 34/100 doanh nghiệp đã đăng ký tài khoản báo cáo trực tuyến về việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định.

- Tiến hành thanh tra về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn thị xã Phước Long và thành phố Đồng Xoài (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/4/2021). Qua thanh nhìn chung, các đơn vị được thanh tra đã quan tâm, chỉ đạo, phối hợp tốt trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã kiến nghị các đơn vị khắc phục thực hiện theo quy định. Hoàn thành việc xác minh, điều tra và kết luận 10 vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở với 42 lượt/42 người đến

hỏi chế độ người có công với cách mạng, chính sách lao động, không phát sinh đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực của ngành. Công tác phòng chống tham nhũng được quan tâm thực hiện và có báo cáo thường xuyên cho Thanh tra tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

6. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Tỉnh ủy.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Tỉnh ủy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch số 264/KH-SLĐTBXH ngày 24/9/2021 về việc tổ chức Thực hiện theo Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh. Đến nay đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Về thu hút lao động phục vụ sản xuất, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 09/9/2021 về việc thu hút, phát triển nguồn lao động phục vụ sản xuất sau giãn cách theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, hiện nay đang tiếp tục tham mưu các giải pháp để thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh.

Về các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, người dân gặp khó khăn do dịch bệnh, tính đến ngày 19/10/2021, trong 12 chính sách của Nghị quyết 68/NQ-CP, đã có 11/12 chính sách đã và đang thực hiện hỗ trợ, còn 01/12 chính sách chưa hỗ trợ là doanh nghiệp đề nghị đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động vì lý do chưa bổ túc đầy đủ hồ sơ nên chưa đủ điều kiện giải quyết, tuy nhiên số lượng hồ sơ này không nhiều. Trong đó 05/12 chính sách đạt tỷ lệ 100% (gồm: Giảm tỷ lệ đóng BHTN-BHTN; tạm dừng đóng quỹ hưu trí, tử tuất; hỗ trợ người lao động bị mất việc; hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng F1, F0 và cho người sử dụng lao động vay vốn); 03/12 chính sách đạt tỷ lệ từ 57% đến 89% (gồm: Hộ kinh doanh và người lao động tự do, người lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ); 02/12 chính sách mới đạt tỷ lệ dưới 50% (gồm: Hỗ trợ lao động tạm hoãn không lương và người lao động ngừng việc). 01/12 chính sách mới phê duyệt do mới hoàn thiện hồ sơ (hỗ trợ diễn viên, nghệ sĩ). Về nguồn kinh phí, tổng số tiền đã chi hỗ trợ 91.031.459.485 đồng (13.513.379.485 đồng từ nguồn bảo hiểm, vốn tín dụng; 77.518.080.000 đồng từ nguồn quỹ dự phòng, cải cách tiền lương các cấp của tỉnh). Dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thành 100% hỗ trợ theo 12 chính sách của Nghị quyết 68/NQ-CP với tổng kinh phí là dự kiến khoản 210 tỷ đồng

Đối với chính sách hỗ trợ người dân Bình Phước tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai phải thực hiện giãn cách xã hội, đã thực hiện hỗ trợ 9.627 người với số tiền 6.830.100.000 đồng; Dự kiến đến cuối năm

2021 sẽ hoàn thành hỗ trợ 13.999 người với số tiền 9.890.500.000 đồng.

Về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Sở đã ban hành Kế hoạch số 235/KH-SLĐTBXH ngày 06/9/2021 về việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc Covid-19 tại cơ quan Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đến nay việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được đảm bảo. Đối với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, Sở đã phối hợp cùng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra công tác đảm bảo an toàn dịch bệnh đối với người lao động để phục vụ duy trì sản xuất an toàn; ban hành 9 văn bản hướng dẫn, triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho người lao động tại 3.419 CSSXKD ngoài khu công nghiệp, thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp tại 9 đơn vị trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố và kiểm tra qua báo cáo của 6 đơn vị. Qua kiểm tra đã hướng dẫn, yêu cầu tất cả các đơn vị khắc phục các điều kiện để đáp ứng an toàn phòng chống dịch phục vụ sản xuất kinh

II. Những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết; nguyên nhân và biện pháp khắc phục:

Đối với chỉ tiêu tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH năm 2021 ước đạt 30%, đạt 90,9% so với kế hoạch năm 2021 (là 33%).

- Nguyên nhân: do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã làm cho người lao động, người sử dụng lao động rơi vào hoàn cảnh khó khăn mất việc làm, không có thu nhập. Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tương đối lớn: Giảm việc làm xảy ra ở hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước, nhiều doanh nghiệp, phải thu hẹp sản xuất kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động, số lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không lương, tạm ngừng việc chiếm khoảng 70% tổng số lao động trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo số liệu báo cáo của BHXH tỉnh đã xác nhận đối với chính sách hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn HĐLĐ nghỉ việc không hưởng lương đến ngày 15/10/2021 cho 285 đơn vị với 13.207 người; danh sách lao động ngừng việc là 54 đơn vị với 24.095 người. Các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như Công ty TNHH Freewell, Công ty TNHH Shyang Ying, Công ty TNHH Long Fa, Công ty TNHH Grand Gain...chỉ đủ điều kiện cho lưu trú số lượng lao động nhỏ, số lao động còn lại xin tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không lương, tạm ngừng việc, mất việc làm dẫn đến tỷ lệ tham gia BHXH giảm

- Biện pháp khắc phục: UBND Tỉnh đã quyết định chuyển sang áp dụng quy định nói lỏng giãn cách xã hội theo Nghị quyết 128/NQ-CP, như vậy các doanh nghiệp sẽ dần quay trở lại hoạt động bình thường, qua thống kê sơ bộ của

63 doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng trên 34.000 lao động, trong đó người lao động cũ, quay lại làm việc là 24.800 người, và nhu cầu tuyển mới là 9.200 người, qua đó sẽ làm tăng tỷ lệ người có việc làm và tăng tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH trong thời gian tới.

III. Dự kiến kế hoạch năm 2022

1. Dự kiến các chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND:

- Giải quyết việc làm cho 39.000 lao động, tăng 1.000 lao động so với năm 2021.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức < 3%, không thay đổi so với năm 2021.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 64%, tăng thêm 3% so với năm 2021

- Số lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt tỷ lệ 35%, tăng thêm 2% so với năm 2021

- Giảm 2.800 hộ nghèo (trong đó có 1.000 người nghèo đồng bào DTTS), tăng 800 số hộ nghèo được giảm so với năm 2021.

2. Dự kiến các nhiệm vụ trọng tâm theo lĩnh vực nhiệm vụ chuyên môn:

- Đào tạo nghề cho 10.000 lao động

- Phần đầu 100% xã, phường, thị trấn được công nhận “Xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Vận động, hỗ trợ xây dựng 64 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách người có công khó khăn về nhà ở.

- Thực hiện hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh;

- Phần đầu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

- Đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã đủ điều kiện hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp phát thẻ BHYT kịp thời.

- Đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;

- Đảm bảo 60 % người nghiện ma túy có quyết định áp dụng biện pháp xử

lý vi phạm hành chính được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 100% số nạn nhân bị mua bán được phát hiện, được tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh./. *WHL*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (BC);
- Sở KHĐT (TH);
- BGD sở;
- Các phòng CM, ĐVTT Sở;
- Lưu: VT, VP(L).

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thị Thùy Trang